

UBND TP GIA NGHĨA  
TRƯỜNG TH NGUYỄN BÁ NGỌC

Số: ~~294~~ /QĐ-THNBN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghĩa Tân, ngày 3 tháng 10 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

**“Về việc công bố công khai tình hình thực hiện ngân sách Quý 3 năm 2023 của trường TH Nguyễn Bá Ngọc”**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách.

Căn cứ quyết định Quyết định số 294 /QĐ-GDDT ngày 27/12/2022 của Phòng GD&ĐT TP Gia Nghĩa giao dự toán ngân sách năm 2023 cho Trường TH Nguyễn Bá Ngọc.

Xét đề nghị của bộ phận tài vụ trường;

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Công bố công khai tình hình thực hiện ngân sách Quý 3 năm 2023 của trường tiểu học Nguyễn Bá Ngọc (phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Phòng kế toán và các bộ phận liên quan thuộc và trực thuộc tổ chức thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Cơ quan tài chính cùng cấp;
- Đơn vị dự toán cấp trên;
- Nhà trường;
- Lưu :VT, .



Nguyễn Thị Nhuận

## QUYẾT TOÁN THU - CHI NGUỒN NSNN, NGUỒN KHÁC

**Quý III năm 2023**

(Kèm theo Quyết định số .../QĐ- ... ngày .../.../... của ....)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Trong đó		
				Quỹ lương	Mua sắm, sửa chữa	Trích lập các quỹ
<b>I</b>	<b>Quyết toán thu</b>					
<b>A</b>	<b>Tổng số thu</b>	29	29			
1	Số thu phí, lệ phí					
11	Lệ phí					
12	Phí					
2	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	29	29			
3	Thu sự nghiệp khác					
<b>B</b>	<b>Chi từ nguồn thu được để lại</b>	72	72			
1	Chi từ nguồn thu phí được để lại					
11	Chi sự nghiệp .....					
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên					
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
12	Chi quản lý hành chính					
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ					
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ					
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	72	72			
3	Hoạt động sự nghiệp khác					
<b>C</b>	<b>Số thu nộp NSNN</b>					
1	Số phí, lệ phí nộp NSNN					
11	Lệ phí					
12	Phí					
2	Hoạt động SX, cung ứng dịch vụ					
3	Hoạt động sự nghiệp khác					
<b>II</b>	<b>Quyết toán chi ngân sách nhà nước</b>	1503	1503	1453	3	
1	Chi quản lý hành chính					
11	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ					
12	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ					
2	Nghiên cứu khoa học					
21	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ					
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia					
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ					
	- Nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở					
22	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng					
23	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên					
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	1503	1503	1453	3	
31	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	1503	1503	1453	3	



